

Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ

ĐT, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị Hoa Ph, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 2, khu 1, phường ĐT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu.

2/ Anh Trịnh Đình Ng, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 2, khu 1, phường ĐT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường ĐT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh năm 2018 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa chị Ph và anh Ng hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính cách hai người trái ngược nhau, dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Ph và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Khi ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay, chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng khẳng định có 01 con chung Trịnh Đình Minh Kh, sinh ngày 09/02/2019 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Nguyễn Thị Hoa Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Đình Minh Kh kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trịnh Đình Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng khẳng định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng cùng thỏa thuận, thống nhất anh Ng tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Hoa Ph và anh Trịnh Đình Ng khẳng định có 01 con chung Trịnh Đình Minh Kh, sinh ngày 09/02/2019 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Nguyễn Thị Hoa Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Đình Minh Kh kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trịnh Đình Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trịnh Đình Ng phải nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000^d (ba trăm nghìn

đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009819 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS ĐT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường ĐT (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự,
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh